TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÚK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15/11/2018.
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Đạt, bà Trần Thị Diễm Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên toà: **Ông Lê Quý Tỉnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường B Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Y C Mlô, sinh năm 1987 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Chị H'D Mlô, sinh năm 1987 – có mặt.

Địa chỉ: Buôn D, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn anh Y C Mlô trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Y C và chị H'D Mlô đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của người Êđê và có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/8/2010 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng ngày càng trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, trong cuộc sống hàng ngày anh Y C Mlô không được quyết định những vấn đề của vợ chồng mà do chị H'D Mlô quyết định, cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Khoảng từ tháng 2/2016 cho đến nay, anh Y C đã sống ly thân với chị H'D. Hiện nay, anh Y C không còn tình cảm yêu thương và không muốn tiếp tục chung sống với chị H'D nữa nên anh Y C yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Y C được ly hôn với chị H'D Mlô.

Về con chung: Anh Y C và chị H’ D Mlô có 02 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015. Ly hôn, anh Y C yêu cầu Tòa án giải quyết được là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Y L Mlô đến tuổi trưởng thành và giao cháu Y Đ Mlô cho chị H’ D Mlô là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Y C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Y C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị H’D Mlô trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H’D và anh Y C Mlô đã tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của người Êđê và có đăng ký kết với nhau vào ngày 20/8/2010 tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó, anh Y C đi làm và cũng có đem tiền về cho chị H’D để chị H’D nuôi con, tuy nhiên anh Y C thường xuyên vắng nhà. Tiếp tục, đến khoảng cuối năm 2015 thì anh Y C bị chị H’D bắt gặp ngoại tình, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, việc này đã được Buôn K tổ chức hòa giải, có biên bản hòa giải và anh Y C đang giữ. Khoảng từ đầu năm 2016 cho đến nay, anh Y C đã không ở cùng với chị H’D, cũng không có trách nhiệm với con cái. Mặc dù chị H’ D Mlô không còn tình cảm với anh Y C nữa nhưng do chị H’D là người theo đạo tin lành không được phép bỏ chồng nên chị H’D yêu cầu Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Chị H’D và anh Y C Mlô có 02 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015. Nếu ly hôn, chị H’D yêu cầu Tòa án giải quyết được là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Y L Mlô và cháu Y Đ Mlô đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hiện nay hai con đang ở với chị H’D và các cháu còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H’D yêu cầu anh Y C phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H’D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi trước thời điểm xét xử đã thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự. Tại phiên tòa HĐXX thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục của phiên tòa sơ thẩm. Đối với những người tham gia tố tụng nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn anh Y C Mlô.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 cho anh Y C là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015 cho chị H’D Mlô trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Y C Mlô và chị H'D Mlô là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/8/2010. Theo anh Y C và chị H'D trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của hai vợ chồng ngày càng trái ngược nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Khoảng từ tháng 2/2016 cho đến nay, anh Y C và chị H'D đã sống ly thân. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì sau khi kết hôn anh Y C và chị H'D chung sống với nhau tại buôn K, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Cho đến nay, chị H'D vẫn đang sinh sống tại buôn K còn anh Y C đã đi khỏi buôn K từ khoảng đầu năm 2016. Trong quá trình chung sống tại buôn K, xã C giữa anh Y C và chị H'D có xảy ra mâu thuẫn một vài lần đã được buôn hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay anh Y C Mlô vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn chị H'D Mlô. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Y C và chị H'D đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho anh Y C và chị H'D là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Ly hôn anh Y C yêu cầu được nuôi 01 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014; chị H'D Mlô yêu cầu được được nuôi cả 02 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015. Xét yêu cầu được nuôi cả hại con chung của chị H'D Mlô là căn cứ vì hiện nay các con còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, mặt khác từ khi anh Y C và chị H'D sống ly thân các cháu vẫn ở với mẹ. Vì vậy giao cho chị H'D Mlô trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y C phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018.

Về tài sản chung: Anh Y C Mlô không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Anh Y C Mlô thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ, vì vậy miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Y C Mlô.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Y C Mlô. Anh Y C được ly hôn với chị H'D Mlô.

Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Y L Mlô, sinh ngày 01/4/2014 và cháu Y Đ Mlô, sinh ngày 07/7/2015 cho chị H'D Mlô trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Y C Mlô phải cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 con. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018.

Anh Y C Mlô được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Y C Mlô và chị H'D Mlô không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con cho anh Y C Mlô.

Trường hợp phần cấp dưỡng nuôi con của bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hánh án, tự nguyện thi hánh án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Anh Thái